

Quản Bạ, ngày 23 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
Về tăng cường công tác quản lý, phát triển các ngành nghề tiểu thủ
công nghiệp trên địa bàn huyện Quản Bạ, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Nghị quyết về tăng cường công tác quản lý, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Quản Bạ, giai đoạn 2021 - 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I- THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH NGHỀ TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Kết quả đạt được

Trong nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở. Vì vậy, việc phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện từng bước được phát triển với sự tham gia của các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, đáp ứng được một phần nhu cầu về các sản phẩm thiết yếu để phục vụ nhân dân, tạo việc làm cho người lao động, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên địa bàn toàn huyện hiện có 18 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đang hoạt động, trong đó: 04 cơ sở chế biến dược liệu, 02 cơ sở chế biến chè, 04 cơ sở chế biến Lâm sản (*Mộc dân dụng*), 01 cơ sở sản xuất rượu, 03 cơ sở sản xuất mật ong, 02 cơ sở dệt lanh, 02 cơ sở sản xuất gạch không nung và các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp tổng hợp khác... Doanh thu hằng năm của các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp tương đối ổn định, góp phần nâng cao thu nhập và đáp ứng được nhu cầu về các sản phẩm thiết yếu phục vụ nhân dân địa phương.

Việc phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có sự vào cuộc của các cấp, các ngành trong việc thực hiện các chương trình phát triển công nghiệp chế biến, trong đó có sự liên kết, hỗ trợ trong sản xuất, chăn nuôi giữa các cơ sở.

Đa số người dân đều hưởng ứng và chủ động trong việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Nhà nước có những chính sách hỗ trợ kinh phí để khuyến khích các cơ sở mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm và phát triển thị trường.

2. Tồn tại hạn chế

Việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, máy móc phục vụ cho phát triển sản xuất của các cơ sở đã được quan tâm, nhưng vẫn còn hạn chế, các cơ sở sản xuất có quy mô nhỏ, hiệu quả thấp, thiếu tính bền vững, sức cạnh tranh thấp.

Các cơ sở sản xuất, các hộ dân chưa chủ động tích cực trong việc đầu tư phát triển các ngành nghề hiện có, cũng như thu hút, mở rộng thị trường; vẫn còn tình trạng trông chờ vào sự hỗ trợ, đầu tư của nhà nước trong một bộ phận cơ sở sản xuất, kinh doanh và người dân.

Trình độ quản lý của chủ các cơ sở sản xuất, trình độ kỹ thuật của người lao động còn thấp.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Do xuất phát điểm của nền kinh tế thấp, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra; cơ sở hạ tầng đã được đầu tư, nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển; khả năng huy động nội lực thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chậm, kết cấu hạ tầng thiếu và yếu, chưa tạo đà để kích thích sản xuất phát triển.

Tỷ lệ tăng dân số vẫn ở mức cao, lực lượng lao động nhiều, nhưng trình độ dân trí, trình độ lao động thấp...

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Phát triển sản xuất tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện chủ yếu mang tính tự phát, nhỏ lẻ, thiếu bền vững, đa phần sản phẩm sản xuất ra chất lượng thấp, khả năng cạnh tranh kém.

Tiềm năng và thế mạnh của huyện về đất đai, tài nguyên, lao động, tiềm vốn còn rất hạn hẹp; việc khai thác, sử dụng các nguồn lực vẫn còn hạn chế.

Sự quan tâm đầu tư hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển tiêu thủ công nghiệp của Trung ương, tỉnh và địa phương còn hạn chế.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền đối với lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp đã được quan tâm, nhưng chưa sâu sát, thiếu quyết liệt, nên các mô hình, các cơ sở sản xuất chủ yếu là tự phát, hiệu quả thấp, thiếu tính bền vững, sức cạnh tranh thấp.

Việc khai thác, huy động các nguồn vốn đầu tư chưa hiệu quả, thiếu vốn, thiếu các nhà quản lý và doanh nghiệp, hợp tác xã năng động.

Công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến các cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa tạo ra được phong trào sâu rộng trong nhân dân tham gia thực hiện.

II- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; phát huy tiềm năng, lợi thế; cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển bền vững; tập trung phát triển các sản phẩm có thế mạnh; đẩy nhanh phát triển công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp, phát triển làng nghề truyền thống và hình thành cơ sở sản xuất, ngành nghề mới. Tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động có hiệu quả. Phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp đạt 750 tỷ đồng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ

Thu hút các thành phần kinh tế liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, chế biến đầu tư công nghệ tiên tiến và mở rộng quy mô sản xuất hợp lý, có hiệu quả, gắn với thực hiện tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái.

Khuyến khích phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống.

Quy hoạch không gian các khu tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở sản xuất, chế biến trên địa bàn theo các cụm xã và các điểm dọc trực quốc lộ 4C, dọc các trục tỉnh lộ, huyện lộ.

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Trong đó, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp chất lượng cao và nâng cao giá trị sản phẩm như: Triển khai có hiệu quả vùng sản xuất rau, hoa và cây dược liệu tại xã Quyết Tiến; làng nghề dệt thổ cẩm xã Lùng Tám, Cán Tỷ; rượu ngô Thanh Vân; trồng, chế biến các sản phẩm Hồng không hạt... gắn với việc quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

2.2. Giải pháp

2.2.1. Về đầu tư trang thiết bị, công nghệ tiên tiến, bảo vệ môi trường

Tập trung ưu tiên thu hút nguồn lực đầu tư phát triển công nghệ chế biến tinh, sâu; khuyến khích phát triển và mở rộng các cơ sở sản xuất có quy mô lớn, công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực: Chế biến gỗ, chè, dược liệu...

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực quản lý; xây dựng thương hiệu sản phẩm có thế mạnh của huyện; liên kết, xây dựng hệ thống tiêu thụ và phân phối sản phẩm.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn chuyển giao, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao giá trị, chất lượng các sản phẩm.

2.2.2. Về cơ chế, chính sách

Vận dụng sáng tạo các cơ chế, chính sách hiện của Trung ương, tỉnh về thuế, đất đai... để thu hút đầu tư, phát triển, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Nghiên cứu xây dựng chính sách về một số lĩnh vực như: hỗ trợ thu mua, quảng bá, giới thiệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm...

2.2.3. Về vốn

Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ chế biến từ nguồn khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương, xúc tiến thương mại...

Thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; chủ động các giải pháp huy động vốn, đặc biệt là nội lực của các đơn vị, cá nhân.

Lựa chọn nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư công nghệ mới, hiện đại để hỗ trợ các cơ sở chế biến.

2.2.4. Về nguồn nhân lực

Nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nông hộ để đẩy nhanh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và kỹ thuật viên về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch thông qua thực hiện các đề tài, dự án...

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật đủ về số lượng, chất lượng; có cơ chế, chính sách thu hút nhân lực tài; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị hoạt động khoa học và công nghệ.

Tăng cường công tác khuyến công, hội thảo; tư vấn, chuyển giao các công nghệ mới vào sản xuất.

2.2.5. Phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm

Hỗ trợ nâng cấp, mở rộng sản xuất các hợp tác xã chế biến dược liệu hiện có, như: Hợp tác xã cộng đồng Nậm Đăm, Hợp tác xã dược liệu Nà Chang, Hợp tác xã dược liệu Thanh Long...

Duy trì các thị trường truyền thống, tiếp tục tìm kiếm thị trường mới; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở thu, mua, tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

Tăng cường tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân về hội nhập kinh tế quốc tế, thông tin thị trường.

Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng hàng hóa, hỗ trợ cải tiến mẫu mã, bao bì; xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý.

Tăng cường việc ký kết với các siêu thị, cửa hàng, đại lý để giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

III- TỐ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hoá nghị quyết bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện theo từng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện tại cơ sở, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Mặt trận tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể có trách nhiệm quán triệt, triển khai nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện nghị quyết tại các chi bộ, đảng bộ trực thuộc và các cơ quan, đơn vị trong huyện.

Nghị quyết này được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đ/C Lại Tiền Giang - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Hoàng Đình Phối